

Bản án số: 52/2023/HS-PT
Ngày: 26/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Quảng Lục

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu

Ông Trần Trung Thành;

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên;

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/HS-PT, ngày 22 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo Hoàng Anh Q và Hồ Đăng T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST, ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

1. Bị cáo Hoàng Anh Q, sinh ngày 19/9/2004 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: Thôn T, xã Ha, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng T và bà Trần Thị Y; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/10/2022; có mặt tại phiên toà phúc thẩm.

2. Bị cáo Hồ Đăng T2, sinh ngày 14/11/2004 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đăng B và bà Dương Thị H; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/10/2022; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 18/7/2002 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L và bà Hồ Thị L2; chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Bị xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ, về tội trộm

cấp tài sản tại Bản án đã có hiệu lực pháp luật số 76/2020/HSST, ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2022 đến tháng 10/2022, Nguyễn Ngọc L, Hoàng Anh Q và Hồ Đăng T2 đã thực hiện một vụ trộm cấp tài sản, một vụ trộm cấp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trên địa bàn xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18h30 phút ngày ngày 27 tháng 10 năm 2022, Hoàng Anh Q đến nhà Lê Quang H tại thôn N, xã Đ, huyện B chơi. Tại đây Q gặp và rủ Hồ Đăng T2 đi tìm chỗ để lấy trộm tài sản. T2 đề xuất rủ thêm L cùng đi thì được Q đồng ý. Vào khoảng 19 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô JupiterBKS 73V3-3977, chở L và T2 chạy dọc theo bờ kè xã Đ, sau đó tới gửi xe gần quán Bi-da H, thuộc thôn N, xã Đ, rồi cả ba đi bộ dọc theo đường bờ kè biển. Khi đi ngang qua nhà của anh Nguyễn L4, thuộc thôn N, xã Đ, thấy nhà đóng cửa, tắt đèn, L nói với Q và T2 vào đây để lấy trộm tài sản, thì được Q và T2 đồng ý. Cả ba đi vòng ra cửa sau. Khi thấy cửa sau có một lỗ hổng lớn ở phía dưới, L liền dùng tay phá thêm một phần cửa, đủ để chui người vào. Tiếp đó, L và Q đột nhập vào trong nhà để tìm lấy tài sản, còn Tuấn ở ngoài canh gác. Ở trong nhà, L tiếp tục tìm vào phòng ngủ, khi lấy được một con heo đất ở trong tủ nhựa trong phòng ngủ, L quay ra đưa cho Q giữ, rồi trở lại lấy thêm một đèn pin, một điện thoại di động Iphone 7 Plus và một số áo quần. Sau đó, cả hai rời khỏi ngôi nhà theo lối đã vào. Khi đã ra ngoài, L vớt lại đèn pin ở hố rác, quần áo ở phía sau bờ kè, rồi cả ba mang heo đất đến một căn nhà bỏ hoang tại khu vực bờ kè thuộc thôn Nam Đ, xã Đ để kiểm tra tài sản trong đó.

Tại đây, Q đập heo đất ra, thấy trong heo đất có 3 chiếc nhẫn vàng, gồm 1 chiếc 1 chỉ và 2 chiếc 0,5 chỉ, 1 dây chuyền vàng trọng lượng 3 chỉ và số tiền mặt là 76.500.000 đồng. L lấy 61.000.000 cùng 01 ĐTDD Iphone 7 Plus, đưa cho T 15.000.000; tài sản còn lại là số vàng và 500.000 đồng thì Q lấy. Sau đó L vớt điện thoại lại ở bờ sông thuộc thôn N, xã Đ, do kiểm tra thấy điện thoại không dùng được; còn Q thì mang số vàng được chia đến Cửa hàng mua bán vàng bạc S tại chợ T, thuộc xã T, huyện B bán. Toàn bộ số tiền trên Q, L và T đã sử dụng hết.

Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: hai nhẫn đeo tay vàng 9999, loại nhẫn trơn, khối lượng mỗi chiếc 0,5 chỉ, trị giá hai chiếc là 5.140.000 đồng; một nhẫn đeo tay vàng 9999, loại nhẫn trơn, khối lượng 1 chỉ, trị giá 5.140.000 đồng; một dây chuyền vàng 9999, khối lượng 03 chỉ, trị giá 15.420.000; một điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 128 GB, trị giá 3.600.000

đồng; một đèn pin đội đầu, không rõ nhãn hiệu, trị giá 56.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 105.856.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ 00 ngày 10/8/2022, Hoàng Anh Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 73V3-3977 từ nhà mình đến nhà anh Lê Quang H ở thôn N, xã Đ chơi. Khi đến Q thấy anh H đang ngủ trên giường và một lúc sau thì L cũng đến đây chơi. Thấy gần vị trí anh H đang ngủ có một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu đen, Q liền lấy trộm chiếc điện thoại, sau đó gọi L ra nói việc mình lấy trộm được chiếc điện thoại và rủ L cùng mình đi bán điện thoại để cùng nhau có tiền sử dụng. L trả lời để ngày mai rồi bán, vì hiện tại đã khuy rồi, nên Q đưa điện thoại về nhà mình cất giấu. Đến trưa ngày hôm sau, Q đưa chiếc máy điện thoại di động trên tới cửa hàng điện thoại di động Tài Mobile của anh Trần Văn T3 tại thôn 2 xã Đ, huyện B bán với giá 5.300.000 đồng. Số tiền này Q đưa cho Linh 2.000.000 đồng và nói cho L biết đây là tiền bán chiếc điện thoại di động lấy trộm được của H; còn 3.300.000 đồng Q giữ và sử dụng.

Kết luận định giá số 45/KL-HĐĐGTTHS ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bỏ Trạch xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu đen, dung lượng 256Gb trị giá 12.190.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản hoặc được bồi thường trước khi vụ án được xét xử sơ thẩm, không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKSBT ngày 04/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bỏ Trạch truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Hoàng Anh Q và Hồ Đăng T2 về tội trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L thêm về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 28/2023/HS-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bỏ Trạch đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm các tội trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; các bị cáo Hoàng Anh Q và Hồ Đăng T2 phạm tội trộm cắp tài sản.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2, Điều 173; khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điều 47; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 30 (ba mươi) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, 06 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/10/2022.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc L phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 (hai triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc L 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án (theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử).

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Anh Q 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 36; các điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 54; 91; 98; 100 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Đăng T2 8 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Đăng T2 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo Hồ Đăng T2 phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo Hồ Đăng T2 vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo Hồ Đăng T2 vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Hoàng Anh Q và Hồ Đăng T2.

4. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không xem xét

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Hoàng Anh Q và Hồ Đăng T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 9/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình có Quyết định số 747/QĐ-VKSQB kháng nghị Bản án Hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Anh Q; bổ sung các Điều 91,98,101 BLHS đối với bị cáo Hoàng Anh Q; sửa các điều luật khi quyết định áp dụng chế định án treo đối với bị cáo Hồ Đăng T2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, nội dung giữ nguyên quan điểm mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã kháng nghị tại Quyết định số 747/QĐ-VKSQB ngày 09/5/2023, trong đó đề nghị mức tăng hình phạt đối với Quân từ 8 – 10 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Nội dung vụ án mà Bản án sơ thẩm đã xác định hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời của bị cáo Q tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội mà các bị cáo trong vụ án này đã thực hiện đúng như xác định của Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch và tại phần nội dung vụ án của Bản án phúc thẩm này.

[2]. Với các hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như trên, việc án sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Anh Q, Hồ Đăng T2 về tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc L về các tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3]. Đối với vụ trộm mà các bị cáo thực hiện vào ngày 27/10/2022, Hoàng Anh Q là người khởi xướng, nhưng quá trình thực hiện bị cáo Nguyễn Ngọc L giữ vai trò là người cầm đầu, cũng như thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất. Điều này thể hiện ở việc L là người chọn địa điểm lấy trộm tài sản, là người phá cửa nhà của anh L4 để L và Q chui vào, là người tìm lấy được tài sản và đồng thời cũng là người chủ động việc ăn chia và được ăn chia nhiều nhất trong vụ trộm này (L được chia 61 triệu đồng, Q được chia 26.200.000 đồng, T2 được chia 15.000.000 đồng). Q tuy có thực hiện thêm một vụ trộm khác vào ngày 10/8/2022, những vụ trộm khác này giá trị tài sản ít hơn nhiều so với vụ trộm ngày 27/10/2022 (chỉ là 12.190.000 đồng). Mặt khác đối với vụ trộm ngày 10/8/2022, Q là người chưa đủ 18 tuổi. Do đó đối với tội trộm cắp tài sản, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Q mức án thấp hơn L là thỏa đáng. Tuy vậy việc chỉ xử phạt Q mức án 15 tháng tù là quá nhẹ, không tương xứng với hành vi phạm tội mà Q đã thực hiện. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo có xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ cứu người đuối nước quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần chấp nhận nội dung kháng nghị yêu cầu tăng hình phạt đối với Q của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, tuy vậy mức tăng thấp hơn một ít so với đề nghị của Viện kiểm sát tỉnh Quảng Bình. Cụ thể cần sửa bản án sơ thẩm buộc Hoàng Anh Q phải chịu hình phạt 22 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

[4]. Bị cáo Hồ Đăng T2 bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 8 tháng tù, cho hưởng án treo. Trong trường hợp này lẽ ra các điều luật được áp dụng phải ghi trong bản án là các Điều 65, 101 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên án sơ thẩm đã ghi áp dụng các điều luật 36, 100 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hồ Đăng T2. Việc áp dụng pháp luật như vậy là không đúng. Do đó cần chấp nhận nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, sửa án sơ thẩm, không áp dụng các Điều 36, 100 Bộ luật Hình sự mà áp dụng các Điều 65, 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Đăng T2 8 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng.

[5]. Về nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, cho rằng bản án sơ thẩm không áp dụng các Điều 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự đối

với bị cáo Hoàng Anh Q là vi phạm quy định tố tụng về chính sách xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, thấy rằng: Hoàng Anh Q thực hiện vụ trộm ngày 27/10/2022 khi Q 18 tuổi 38 ngày. Sau khi thực hiện vụ trộm này, hành vi phạm tội của Q và các bị cáo khác bị phát hiện, bị điều tra, truy tố và xét xử. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra phát hiện thêm vụ trộm vào ngày 10/8/2022. Vụ trộm này được thực hiện khi Hoàng Anh Q chưa đủ 18 tuổi. Do đó khi xét xử bị cáo Hoàng Anh Q, về tố tụng không áp dụng chương 18 về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi; về nội dung chỉ cần nhận định ở trong phần nhận định của bản án là trong vụ án này có hành vi phạm tội bị cáo thực hiện khi chưa đủ 18 tuổi để xem xét giảm nhẹ phần nào đó trách nhiệm hình sự cho bị cáo so với người thành niên đã phạm tội trong trường hợp tương tự là hợp lý. Đối với trường hợp phạm tội này cũng như các trường hợp phạm tội tương tự, việc áp dụng và đưa các quy định cụ thể của Chương 12- Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Bộ luật Hình sự như các Điều 91, 98, 101 vào phần quyết định để xử phạt đối với bị cáo sẽ dẫn đến những quyết định không đúng. Cụ thể trong vụ án, này nếu áp dụng Điều 91 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Anh Q, thì Tòa án không được áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Hoàng Anh Q, trong khi nếu Q không thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 10/8/2022, mà chỉ thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 27/10/2022, thì Tòa án được áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Q. Như vậy hành vi nguy hiểm cho xã hội cao hơn lại được hưởng sự ưu đãi, chiếu cố nhiều hơn của pháp luật. Hay trường hợp hai bị cáo đã đủ 18 tuổi cùng phạm tội giết người trong cùng một vụ án; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi tương đương nhau, trong đó có một bị cáo trước đó, khi chưa đủ 18 tuổi cũng đã một lần thực hiện hành vi giết người; rõ ràng hành vi phạm tội của bị cáo đã 2 lần thực hiện hành vi giết người nghiêm trọng hơn nhiều so với hành vi của bị cáo chỉ một lần thực hiện hành vi giết người. Thế nhưng nếu bản án của Tòa án mà áp dụng Điều 98 Bộ luật Hình sự, thì Tòa án chỉ có thể tuyên tử hình hoặc chung thân đối với bị cáo thực hiện hành vi ít nghiêm trọng hơn, mà không thể áp dụng hình phạt chung thân, hoặc tử hình đối với bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng hơn. Sự bất hợp lý này là do việc đối với bị cáo 2 lần thực hiện hành vi giết người, Tòa án đã áp dụng Điều 98 Bộ luật Hình sự cho Bị cáo. Mặt khác trong phần nhận định, tại đoạn [5] trang 8 của Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã có nhận định với nội dung là về vụ án trộm ngày 10/8/2022, bị cáo Q chưa đủ 18 tuổi, cần xem xét cân nhắc vấn đề này khi lượng hình đối với bị cáo. Như phân tích ở trên, nhận định như vậy là đầy đủ, hợp lý. Do đó không thể chấp nhận kháng nghị này của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, cần giữ nguyên nội dung này của Án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, sửa án sơ thẩm như sau:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Anh Q; điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, s, i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, các Điều 54, 65, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Đăng T2:

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh Q 22 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hồ Đăng T2 8 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội trộm cắp tài sản.

Giao ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo Hồ Đăng T2 trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo Hồ Đăng T2 thay đổi nơi cư trú, Ủy ban nhân dân xã Đức Trạch thực hiện việc thông báo theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các bị cáo Hoàng Anh Q, Hồ Đăng T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nhưng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26/6/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam CAQB;
- TAND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDDKT1-TANDTC;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Quảng Lực